

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Chuyên ngành: Quản lý bất động sản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ ĐẤT ĐÔ THỊ (URBAN LAND MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03074
- Học kỳ:
- Tín chỉ: **2** (Lý thuyết: 1,5– Thực hành: 0,5)
- **Tự học: 4**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7.5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 15 tiết
 - + Thực tập thực tế ngoài trường:
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Quản lý đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên

- Kiến thức về đất đô thị, các xu hướng về quản lý đất đô thị trên thế giới cũng như tại Việt nam qua đó hiểu, vận dụng và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong quản lý đất đô thị nói riêng và quản lý đất đai nói chung tại Việt Nam.

- Có khả năng thực hiện các kỹ năng quản lý đối với đất đô thị và giải quyết một số tình

huống cụ thể trong quản lý đất đô thị.

- Tạo lập thái độ chủ động tiếp nhận và đánh giá thông tin về đất đô thị, đê tổ chức hoạt động quản lý.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
QL03 074	Quản lý đất đô thị	2	1	2	2	2	2	3	1	2
		CĐR 10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR 18
		1	2	1	2	2	3	2	2	2

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất	CĐR4
K2	Áp dụng các kiến thức pháp luật về định giá bất động sản trong đầu tư, kinh doanh và quản lý bất động sản	CĐR7
<i>Kĩ năng</i>		
K3	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc	CĐR11
K4	Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, định giá đất và lập các phương án quy hoạch	CĐR15
<i>Thái độ và phẩm chất đạo đức</i>		
K5	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước	CĐR17
K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CĐR18

III. Mô tả nội dung vắn tắt của học phần

QL03074. Quản lý đất đô thị - Urban land management (2TC: 1,5 – 0,5– 4). Mô tả vắn tắt nội dung: Cơ sở của quản lý đất đô thị, Nội dung quản lý đất đô thị; Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam. Học phần học trước: không

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp

- Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Thảo luận trên lớp
- Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp và giảng viên

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp

- Thi giữa kì: Sinh viên có 01 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp

- Thi cuối kì: 01 bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30 %
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		10	
Rubric 1 – Đánh giá tham dự lớp	K5, K6	5	1-6
Rubric 2 – Đánh giá thảo luận nhóm	K1, K2, K4, K5	5	5-6
Đánh giá quá trình		30	
Rubric 3 – Đánh giá thuyết trình nhóm	K4, K5	20	5-6
Rubric 4 – Đánh giá giữa kỳ	K1, K2, K6	10	3
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 5-Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham	50	Luôn chú ý và	Khá chú ý, có	Có chú ý, ít	Không chú

dự		tham gia các hoạt động	tham gia	tham gia	ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 - 75% buổi học	Tham dự từ 30 - 50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, có sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, chưa khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời	10	Làm chủ thời gian và hoàn	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh	Hoàn thành đúng thời gian, không	Quá giờ

gian		toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	thoàng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	linh hoạt theo tình huống.	
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn có nội dung chưa thống nhất	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 4: Đánh giá thực hành

T iêu chí	T rọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
T hái độ tham dự	2 0	Tích cực và chia sẻ	Có tham gia và chia sẻ	Không tích cực tham và chia sẻ	Không tham gia và chia sẻ
K ết quả thực hành	4 0	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	3 0	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
B áo cáo thực hành	1 0	Đúng format và đúng hạn	Điềm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Cơ sở của quản lý đất đô thị	K1, K2

Chương 2	Chỉ báo 2: Nội dung quản lý đất đô thị	K1, K2
----------	----------------------------------------	--------

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Cơ sở của quản lý đất đô thị	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Nội dung quản lý đất đô thị	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam	K1, K2

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ
- *Tham dự thực hành:* Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần
- *Tham dự thuyết trình:* Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần
- *Yêu cầu về đạo đức:* Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng**

1. Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Hữu Đoàn (2003). Giáo trình quản lý đô thị, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
2. Trần Quang Huy và NNK (2013). Giáo trình Luật Đất đai, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
3. Nguyễn Đình Bồng (2012). Quản lý đất đai ở Việt Nam (1945-2010), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

4. Nguyễn Đình Bồng (2014). Mô hình quản lý đất đai hiện đại ở một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Điền (2012). Quản lý nhà nước thị trường bất động sản ở thành phố Hồ Chí Minh – Thực trạng và giải pháp, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Đỗ Hậu, Nguyễn Đình Bồng (2012). Quản lý đất đai và bất động sản đô thị, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội
7. Bùi Văn Huyền, Đinh Thị Nga (2011). Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản ở Việt Nam (Sách tham khảo), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Đoàn Dương Hải (2006). Một số hình thức quản lý đất đô thị của các nước, Tạp chí Xây dựng, số 8
9. Phạm Đức Hòa (2013). Quản lý Nhà nước đối với đất đô thị và hướng hoàn thiện, Tạp chí Pháp luật và Dân chủ số 1
10. Nguyễn Văn Hoàng (2010). Quản lý nhà nước đối với thị trường nhà ở và đất ở đô thị Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.
11. Nguyễn Đức Khả (2003). Lịch sử quản lý đất đai, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Phạm Sĩ Liêm (2009). Thực trạng chính sách đất đô thị nước ta, Tạp chí Người Xây dựng, số 4, tháng 4.
13. Phạm Sĩ Liêm (2010). Nghiên cứu đô thị: Quy hoạch - quản lý - đất đai, bất động sản và nhà ở, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
14. Trần Thị Thu Lương (2008). Quản lý và sử dụng đất đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh - thực trạng và giải pháp, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
15. Võ Văn Lợi (2015). Quản lý nhà nước đối với đất đô thị của thành phố Đà Nẵng, Luận án Tiến sĩ,

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
16. Phạm Phương Nam, Nguyễn Văn Quân (2014). Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, ngày 01 tháng 8 năm 2014
 17. Quốc hội nước VNDCCN (1946, 1959). Hiến Pháp
 18. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). Hiến Pháp
 19. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2015). Bộ luật Dân sự
 20. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). Luật Đất đai
 21. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Luật Nhà ở
 22. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2009). Luật Quy hoạch đô thị
 23. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Luật Xây dựng
 24. Nguyễn Đăng Sơn (2005). Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội
 25. Nguyễn Văn Sửu (2010). Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam từ lý thuyết đến thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
 26. Lê Mộng Triết (2009). Đất đô thị và quản lý đất đô thị, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
 27. Dowall, David E.(1999). Globalization, Structural Change and Urban Land Management Land Lines, Vol11, N01
 28. Kalpana Gopalan (2014). Urban land management: A legal and administrative perspective.
 29. Housing and Urbanization in Global Cities (2015), Harvard Kennedy School, John F. Kennedy School of Government.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Cơ sở của quản lý đất đô thị	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Một số khái niệm về quản lý đất đô thị 1.2 Vai trò và đặc điểm của quản lý đối với đất đô thị	K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Đặc điểm của quản lý đất đô thị	
2	Chương 1: Cơ sở của quản lý đất đô thị	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.3 Nguyên tắc và phương pháp quản lý đất đô thị 1.4 Yếu tố tác động đến quản lý đất đai tại đô thị	K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Nguyên tắc quản lý đất đô thị	
3	Chương 2: Nội dung quản lý đất đô thị	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết:	K1, K2, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	2.1 Quản lý theo chức năng và không gian đô thị 2.2. Quản lý sở hữu đất đô thị 2.3. Quản lý thông tin đất đô thị	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Sử dụng đất đô thị; Nhà và công trình kiến trúc tại đô thị;	
4	Chương 2: Nội dung quản lý đất đô thị	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.4. Đăng ký đất đô thị 2.5. Phân tích và đánh giá tác động của sử dụng đất và phát triển nhà, công trình kiến trúc đô thị đối với cơ sở hạ tầng 2.6. Chiến lược phát triển đô thị	K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Tác động của sử dụng đất đô thị, của phát triển nhà, công trình kiến trúc tại đô thị	
5	Chương 3: Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Quản lý đất đô thị trên thế giới Nội dung semina/thảo luận: (2.5 tiết) Mô hình quản lý đất đô thị trên thế giới	K1,K2, K4,K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Cơ quan quản lý đất đô thị	
6	Chương 3: Quản lý đất đô thị trên thế giới và Việt Nam	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.2 Quản lý đất đô thị tại Việt Nam 3.3. Định hướng quản lý đất đô thị tại Việt Nam Nội dung semina/thảo luận: (5 tiết) Mô hình quản lý đất đô thị trên thế giới	K1,K2, K4,K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Hệ thống cơ quan quản lý đất đô thị Việt Nam	K1,K2, K4,K5, K6
	C/ Thực hành (15 tiết)	K1,K2, K4,K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Văn Quân

Đỗ Thị Đức Hạnh

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ
THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989.055.956
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0982420081
Email: ntthuongtnmt@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng

Họ và tên: Vũ Thanh Biễn	Học hàm, học vị: kỹ sư
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0973.367.356
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp